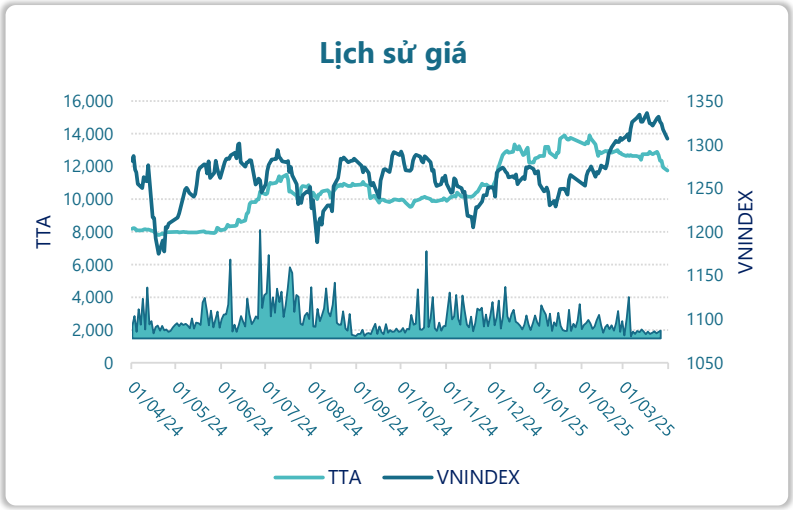
FireAnt

CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành (HSX: TTA)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,750**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,800
SL cổ phiếu LH	170,057,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	643,145
% sở hữu nước ngoài	1.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,998
P/E	8.5
EPS	1,389

DT thuần

Q1/25

149

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.0| -11.9%

YoY: ▲ 4.00| 2.7%

LN sau thuế

Q1/25

42.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.60| 15.0%

YoY: ▲ 7.40| 20.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

53.8%

+/- YoY: ▲ 4.3%

DT thuần

2024

734

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 79.0| 12.0%

LN sau thuế

2024

232

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 131| 128%

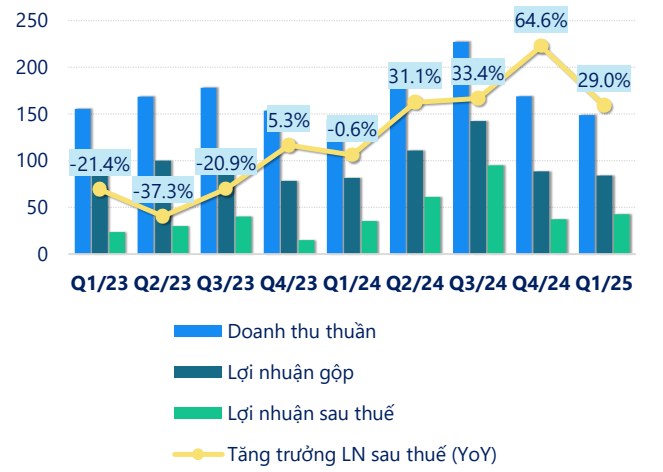
ROE

2024

11.1%

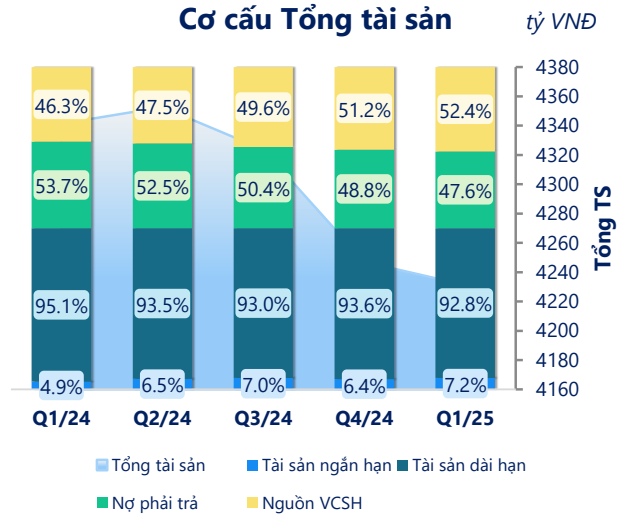
+/- YoY: ▲ 5.9%

Kết quả kinh doanh



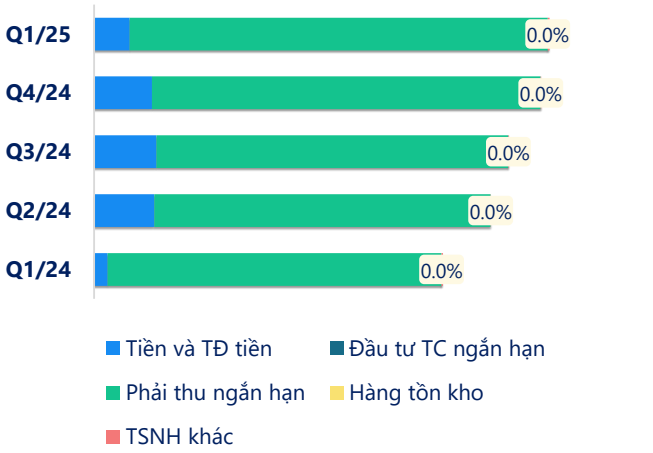
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



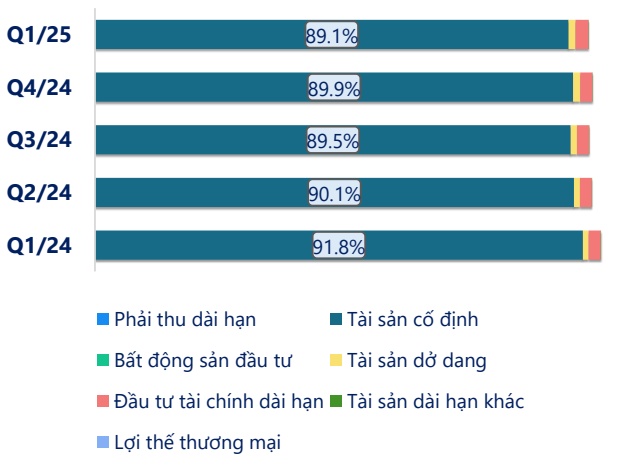
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



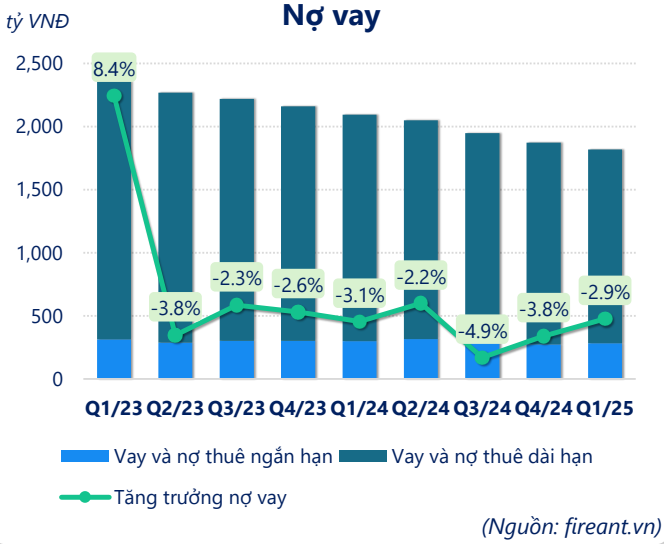
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



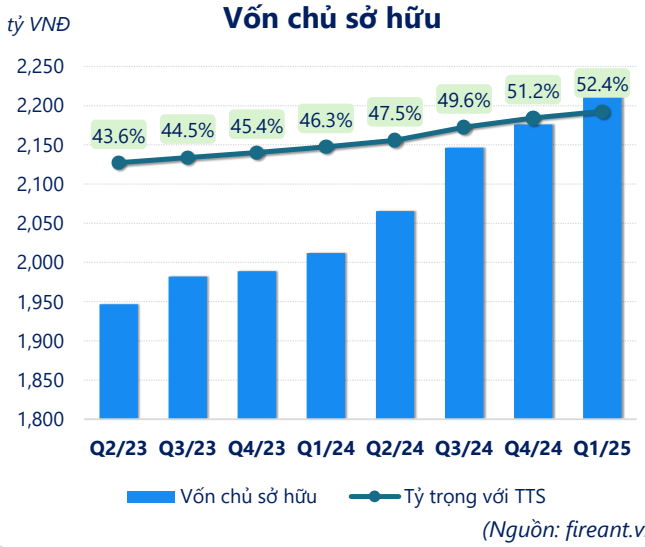
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



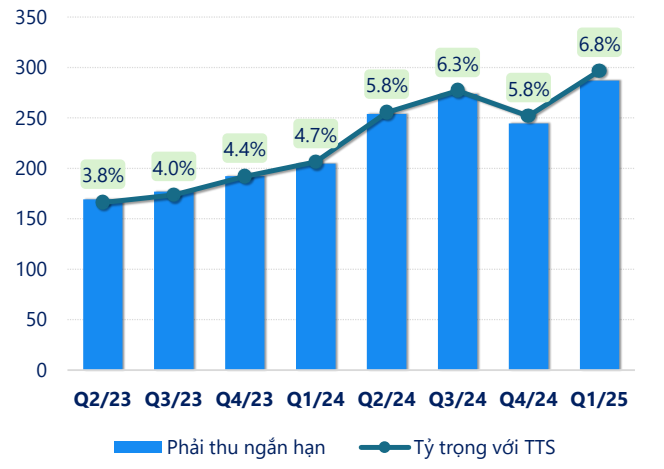
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



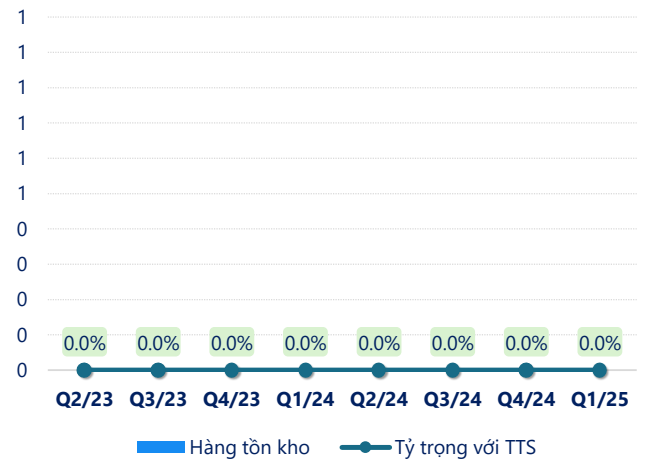
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



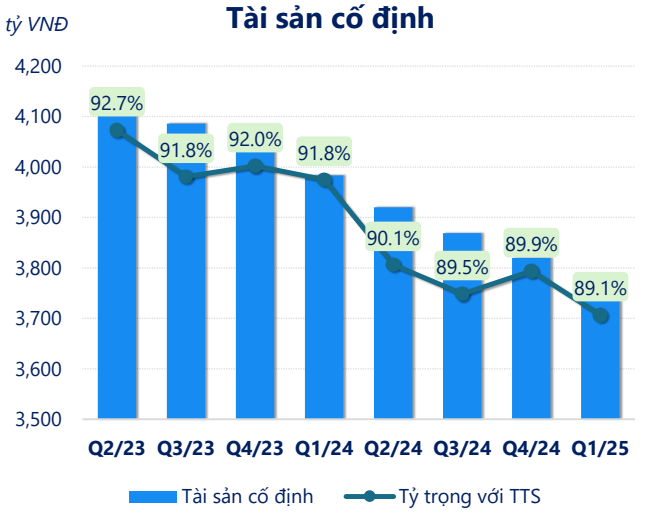
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



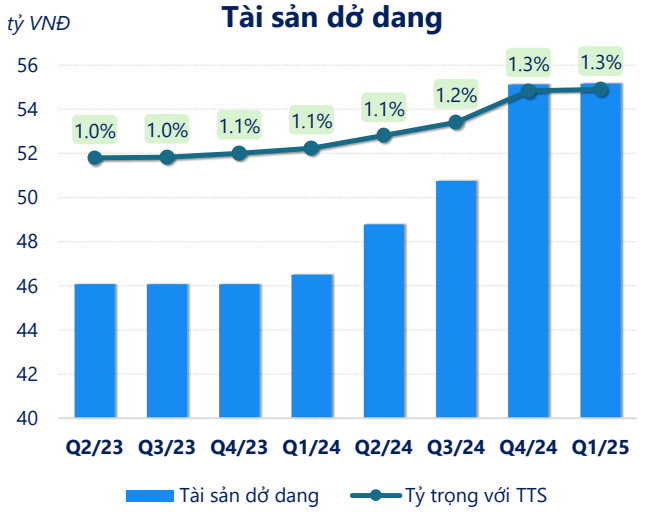
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



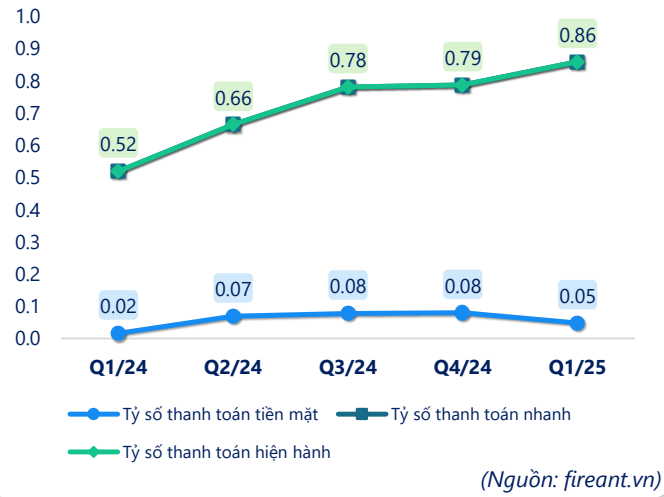
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



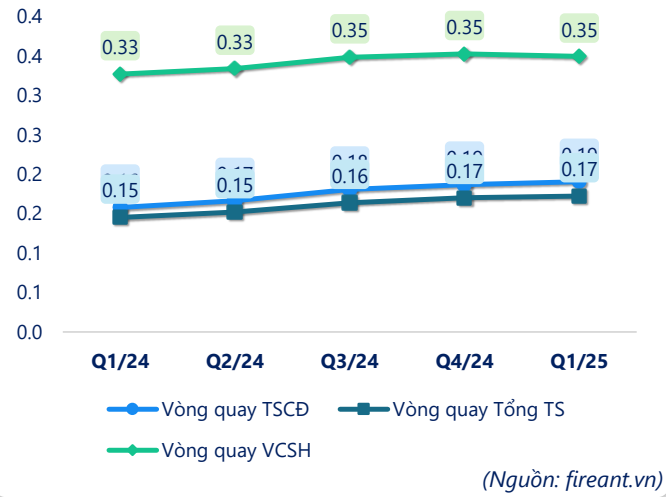
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**4,341**	**4,353**	**4,324**	**4,247**	**4,231**
Tài sản ngắn hạn	**212**	**284**	**305**	**273**	**305**
Tiền và tương đương tiền	6.58	29.5	30.4	27.7	17.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	205	254	274	245	287
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.89	0.76	0.57	0.43	0.57
Tài sản dài hạn	**4,129**	**4,068**	**4,019**	**3,974**	**3,927**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3,983	3,920	3,869	3,820	3,769
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	46.5	48.8	50.7	55.1	55.2
Đầu tư tài chính dài hạn	99.3	99.3	99.3	99.3	103
Tài sản dài hạn khác	0.07	0.09	0.07	0.08	0.07
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,329**	**2,287**	**2,177**	**2,071**	**2,015**
Nợ ngắn hạn	**409**	**428**	**390**	**347**	**355**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	298	315	286	274	282
Phải trả người bán ngắn hạn	4.87	5.70	3.78	3.37	3.37
Nợ dài hạn	1,921	1,859	1,787	1,725	1,661
Vay và nợ thuê dài hạn	1,795	1,734	1,662	1,599	1,536
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,012**	**2,066**	**2,146**	**2,176**	**2,216**
Vốn chủ sở hữu	**2,012**	**2,066**	**2,146**	**2,176**	**2,216**
Vốn điều lệ	1,701	1,701	1,701	1,701	1,701
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)